

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN IV: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ
CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 43, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01	26	7,5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Hoàng Anh	02	31	8,0	Tám	
3	Nguyễn Minh Chính	03	15	7,5	Bảy rưỡi	
4	Vũ Văn Cường	04	08	7,5	Bảy rưỡi	
5	Bùi Văn Cường	05	43	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Việt Cường	06	49	7,5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Thị Đào	07	14	7,5	Bảy rưỡi	
8	Hà Thế Đạt	08	19	7,5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Văn Đoạt	09	17	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Văn Đông	10	33	7,5	Bảy rưỡi	
11	Trần Thị Hảo	11	10	8,0	Tám	
12	Trần Đức Hoàn	12	13	8,0	Tám	
13	Nguyễn Thị Huệ	13	39	8,0	Tám	
14	Trần Văn Hưng	14	52	8,0	Tám	
15	Đàm Quang Khải	15	35	7,0	Bảy	
16	Trần Văn Khánh	16	30	7,5	Bảy rưỡi	
17	Ngô Văn Khương	17	29	7,0	Bảy	
18	Dương Nghĩa Kỳ	18	24	7,5	Bảy rưỡi	
19	Hoàng Văn Lai	19	47	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Ngọc Linh	20	20	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
21	Nguyễn Thị Thanh Mai	21	05	7,5	Bảy rưỡi	
22	Ma Văn Mẫn	22	12	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Ngọc	23	03	8,0	Tám	
24	Nông Thị Trang Nhung	24	04	7,5	Bảy rưỡi	
25	Lê Đức Quang	25	06	7,0	Bảy	
26	Lê Lâm Quế	26	09	7,0	Bảy	
27	Đỗ Ngọc Quyên	27	11	8,0	Tám	
28	Đặng Văn Quyết	28	21	8,0	Tám	
29	Nguyễn Đức Quỳnh	29	55	7,0	Bảy	
30	Trần Thị Sen	30	28	7,5	Bảy rưỡi	
31	Dương Ngọc Sơn	31	32	7,5	Bảy rưỡi	
32	Phan Quang Tài	32	51	7,5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Văn Tài	33	36	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Minh Tâm	34	16	7,0	Bảy	
35	Vũ Xuân Thắng	35	37	7,0	Bảy	
36	Nguyễn Đình Thắng	36	25	7,0	Bảy	
37	Triệu Đức Thành	37	50	7,0	Bảy	
38	Nguyễn Trung Thành	38	41	8,0	Tám	
39	Lương Quốc Thiện	39	22	7,5	Bảy rưỡi	
40	Hoàng Huy Thiết	40	07	7,5	Bảy rưỡi	
41	Hoàng Văn Thiết	41	48	7,0	Bảy	
42	Nguyễn Đức Thìn	42	46	8,0	Tám	
43	Nguyễn Quý Thịnh	43	44	7,5	Bảy rưỡi	
44	Vũ Thị Thơm	44	18	8,0	Tám	
45	Nguyễn Thị Thúy	45	53	7,0	Bảy	
46	Hoàng Minh Tịnh	46	27	7,5	Bảy rưỡi	
47	Hà Ngọc Tráng	47	23	8,0	Tám	
48	Nguyễn Bá Tuấn	48	38	7,5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
49	Bùi Mạc Tùng	49	42	7,0	Bảy	
50	Lê Quang Tùng	50	40	7,5	Bảy rưỡi	
51	Phạm Thị Cẩm Vân	51	54	7,0	Bảy	
52	Đinh Thế Vinh	52	45	7,0	Bảy	
53	Nguyễn Tuấn Vũ	53	34	8,0	Tám	
54	Nguyễn Thị Thanh Nga	54	01	8,0	Tám	Phần V.1-K50KTT
55	Nguyễn Quỳnh Anh	55	02	7,0	Bảy	Phần IV-K50KTT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XĐĐ
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

